

khi thành bực « Bất-thối », chừng đó muốn trở lại thế gian để lập công bồi đức là tùy ý. Chính cõi Tịnh-Độ có cái đặc-sắc duy nhất như vậy, không có pháp tu nào so sánh bằng, và, chính cái lẽ này mà chúng-sanh đều nguyện về cõi Tịnh-Độ, niệm A-Di-Đà, ít niệm Phật nào khác.

164. V. Tại sao người niệm Phật lại có cái đặc ân lớn lao và rộng rãi như thế. Còn riêng các môn khác lại không được như vậy ?

Đ. Sở-dĩ pháp-môn niệm Phật mà được như thế là do nhiều nguyên-nhơn. Một là các môn khác chỉ nhờ tự lực, không nhờ tha lực. Còn pháp-môn niệm Phật nhờ tha lực của đức Phật A-Di-Đà hằng phóng hào-quang nhiếp thọ. Hai là cõi Tây-phương ví như một cái lò luyện kim, bất cứ loại kim nào, dầu nguyên chất hay pha chất, hoặc các chất khác bám vào, v. v. . . . đều bị cái lò ấy nung đốt, lọc sạch nguyên chất, những cặn bã phải rơi rớt, cũng như người ta nấu chì, cứ chì phải nhả ra vậy.

165. V. Xin cho thêm một cái ví-dụ khác ?

Đ. Cũng như nấu vàng, hễ lửa càng cao thì vàng càng xinh. Sức nóng của lửa càng cao độ chừng nào thì các chất khác lộn trong vàng mau chảy tiêu chừng nấy, chỉ có vàng nguyên chất là còn lại mà thôi.

166. V. Còn có cái lẽ nào nữa làm cho người niệm Phật khỏi phải thác sanh lại cõi thế như bực Tu-Đà-Hoàn chẳng ?

Đ. Cõi Tây-Phương là một cõi tối đại quang-minh, dầu cho trăm ngàn muôn ánh sáng của mặt trời cũng không thể bị được. Chúng-sanh ở cõi ấy nhờ ảnh hưởng và hấp thọ vô lượng quang-minh ấy, làm cho các chủng tử mê lầm phải rơi rụng như ánh thái dương chiếu ngay tuyết giá, đều tan rã hết. Vì lẽ ấy mà những người được vãng sanh khỏi cần phải trở lại cõi thế như bực Tu-Đà-Hoàn.

167. V. Có bực tu nào trở lại cõi thế như Tu-Đà-Hoàn chẳng ?

Đ. Còn một bực nữa là Tu-Đà-Hàm, chỉ đi và lại cõi Trời, cõi thế một lần nữa là hoàn-toàn giải-thoát. Bực này Tàu dịch là Nhứt-Lai.

168. V. Pháp-môn Tịnh-độ dễ tu như thế, chúng-sanh ở cõi này cần gì phải tu hành cho mất công, để cầu nguyện Phật rước về Cực-Lạc dễ tu, dễ thành hơn.

Đ. Không thể được.

169. V. Tại sao vậy ?

Đ. Là vì trước khi muốn được vãng sanh, dầu là bực hạ phẩm hạ sanh đi nữa, cũng phải có công tu học, ví như đi buôn, dầu mình không có vốn, nhờ người giúp đi nữa, cũng phải hoạt động, chẳng phải ngồi không mà được. Phải có công cực khổ, người ta mới giúp vốn cho mình. Không chịu ra sức làm ăn mà đòi có của là một chuyện trái ngược. Cũng như không học mà đòi biết chữ là chuyện không có lý. Bởi vậy cho nên,

muốn được vãng sanh, phải cố-gắng tu học, cố-gắng trau-dồi đức-hạnh.

170. V. Hằng ngày, hằng giờ, hằng năm, hằng tháng, lo để tâm niệm Phật công-phu, làm sao sanh sống cho được ?

Đ. Sao lại không được. Lúc nào làm ăn tính toán thì lo làm ăn tính toán. Nhưng trong chỗ tính toán làm ăn ấy, không vì lợi mình mà hại người, thì có trái với Đạo đâu.

Ông nên để ý rằng sự niệm Phật để diệt vọng tâm, một khi vọng tâm không còn nữa, thì chừng đó không niệm Phật cũng như niệm Phật, có gì ràng buộc mà sợ mất thì giờ làm ăn sanh sống.

171. V. Vọng-tâm là gì ?

Đ. Là cái tâm vọng động, giả-dối, tư-tưởng lung-tung, hết trước vọng chuyện này tới chuyện khác. Tư-tưởng cứ tiếp việc nối theo hoài, gọi là vọng-tâm tương-tục.

172. V. Vọng tâm với vọng niệm khác nhau thế nào ?

Đ. Vọng-tâm là tâm vọng động theo ngoại duyên sáu trần. Còn vọng niệm là tưởng nhớ đến sáu trần. Tưởng nhớ đến hiện tại, việc sẽ tới và việc đã qua.

173. V. Ông nói rằng không niệm cũng như niệm, thế thì trái với câu : *Một câu Di-Đà chẳng tưởng khác, chẳng nhớ không lay đến Thiên-Đường*. Bởi vì câu này chẳng cho phép chúng ta dứt niệm, còn ông thì nói không niệm cũng như niệm. Thế thì kinh nói trúng hay ông nói trúng ?

Đ. Kinh Phật nói như thế, ông nên tìm hiểu sâu và rộng hơn nữa. Người tu hành chưa được thanh-tĩnh, cho nên trong lòng có hai thứ niệm tưởng : Một là niệm tưởng Phật, hai là niệm tưởng chúng sanh. Muốn nói cho rõ ra, ba hồi niệm Phật, ba hồi niệm chúng sanh. Lúc niệm Phật là lúc thanh-tĩnh (lúc trong sạch), lúc niệm chúng sanh là lúc ô-nhiễm (dính mắc việc trần thế). Như thế thì biết rằng, một khi chúng ta đã trong sạch rồi, nghĩa là không còn dính mắc việc thế trần nữa, thì không niệm Phật cũng như niệm Phật. Tới chừng đó niệm Phật cũng là thừa. Hơn nữa, nếu để mắc kẹt trong câu niệm Phật, thành ra còn mê chấp, bị Phật pháp trói buộc, sách Phật gọi là pháp phược.

Có nhiều người không hiểu như vậy, cho nên miệng thì cứ niệm Phật, mà lòng thì cứ ô-nhiễm, dầu có niệm Phật ngàn muôn kiếp cũng không đặng thành-công, nghĩa là không bao giờ trong sạch cõi lòng được.

174. V. Thế nào gọi là niệm chúng-sanh ?

Đ. Niệm là tưởng nhớ ; tưởng nhớ chúng-sanh tức là tưởng nhớ tới các thói xấu tật hư, tưởng nhớ các nghiệp duyên mê lầm, nào tham, sân, si, thương, ghét, nào đố kỵ, a dua, v. v. . . . gọi là niệm chúng-sanh.

175. V. Tôi nghe nhiều người nói niệm Phật đến chỗ không không, chẳng có gì hết, cho đến nhà cửa vợ con, sự nghiệp nhứt tít đều không, mới là chỗ kỳ-diệu của sự niệm Phật, có phải vậy chẳng ?